

VIAC

TRUNG TÂM THÔNG TƯ QUỐC TẾ VIỆT NAM



# ÁP DỤNG SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG VÀ HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THANH QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG

**TS. NGUYỄN THỊ HOA**

Thành viên Hội Pháp Luật Xây dựng Việt Nam (SCLVN)  
Giảng viên Khoa Luật quốc tế - Đại học Luật TP. HCM

1

VIAC

TRUNG TÂM THÔNG TƯ QUỐC TẾ VIỆT NAM



01

## SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

2

# 1. Sự kiện bất khả kháng

## 1.1. Các yếu tố cấu thành một sự kiện bất khả kháng

Sự kiện khách quan

Không thể lường trước được

Không thể khắc phục được dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Cơ sở pháp lý: Khoản 1 Điều 156 BLDS 2015 hoặc Khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP

3

# 1. Sự kiện bất khả kháng

## 1.2. Hậu quả của sự kiện bất khả kháng

### Khoản 2 Điều 351 BLDS 2015

Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng thì không phải chịu trách nhiệm dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Các bên được thỏa thuận về hậu quả của sự kiện bất khả kháng

Nếu không có thỏa thuận của các bên thì bên vi phạm nghĩa vụ do bất khả kháng sẽ được miễn trách

4

# 1. Sự kiện bất khả kháng

## 1.2. Hậu quả của sự kiện bất khả kháng

### Điều 296 Luật Thương mại

Thông báo ngay bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng và hậu quả có thể xảy ra cho bên kia

Thoả thuận kéo dài thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu không thì thời gian kéo dài không quá:

- 5 tháng đối với hợp đồng có thời gian thực hiện đến 12 tháng;
- 8 tháng đối với hợp đồng có thời gian thực hiện trên 12 tháng

**Chú ý:** Thời hạn này không áp dụng cho hợp đồng có thời hạn cố định về giao hàng hoặc hoàn thành dịch vụ

Nếu quá thời hạn trên thì các bên được quyền từ chối thực hiện hợp đồng và không bên nào được yêu cầu bồi thường thiệt hại

5

# 1. Sự kiện bất khả kháng

## 1.3. Những việc cần làm khi xảy ra sự kiện bất khả kháng

### Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP

- 3. Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.
- 4. Trong hợp đồng các bên phải thỏa thuận về việc xử lý bất khả kháng như: Thông báo về bất khả kháng; trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng; chấm dứt và thanh toán hợp đồng xây dựng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có).

### Điều 10 Thông tư số 09/2016/TT-BXD

- Khi một bên gặp phải tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.
- Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

### Điều 16 Thông tư 08/2016/TT-BXD

- Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.
- Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

6

## 1. Sự kiện bất khả kháng

### 1.4. Quyền và nghĩa vụ các bên

#### Điều 10 Thông tư 09/2016/TT-BXD

1. e) Nếu bên nhận thầu đã thông báo ...sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).
- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các Điều Khoản quy định trong hợp đồng.
- Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.
- Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

1. g) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo trong Khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia

- Trường hợp chấm dứt, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:
- + Các Khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.
- + Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử dụng.

7

## 1. Sự kiện bất khả kháng

### 1.4. Quyền và nghĩa vụ các bên

#### Điều 16 Thông tư 08/2016/TT-BXD

4-a) Nếu bên nhận thầu đã thông báo ...sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).
- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các Điều Khoản quy định trong hợp đồng.
- b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.
- c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

5. a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo trong Khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

- 5. b) Trường hợp chấm dứt hợp đồng, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:
- Các Khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.
- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử dụng.

8

## 1. Sự kiện bất khả kháng

### 1.4. Nghĩa vụ chứng minh sự kiện bất khả kháng

Khoản 2 Điều  
294 LTM

- Bên vi phạm hợp đồng có nghĩa vụ chứng minh các trường hợp miễn trách nhiệm.

Khoản 3 Điều  
295 LTM

- Bên vi phạm có nghĩa vụ chứng minh với bên bị vi phạm về trường hợp miễn trách nhiệm của mình.

9

VIAC

TRUNG TÂM THƯƠNG SỰ QUỐC TẾ VIỆT NAM



02

HOÀN CẢNH THAY ĐỔI  
CĂN BẢN

10



## 2.1. Điều kiện để xác định hoàn cảnh thay đổi một cách căn bản

### Khoản 1 Điều 420 BLDS

- Sự thay đổi hoàn cảnh do nguyên nhân khách quan xảy ra sau khi giao kết hợp đồng
- Tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên không thể lường trước được về sự thay đổi hoàn cảnh
- Hoàn cảnh thay đổi lớn đến mức nếu như các bên biết trước thì hợp đồng đã không được giao kết hoặc được giao kết nhưng với nội dung hoàn toàn khác
- Việc tiếp tục thực hiện hợp đồng mà không có sự thay đổi nội dung hợp đồng sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho một bên
- Bên có lợi ích bị ảnh hưởng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, phù hợp với tính chất của hợp đồng mà không thể ngăn chặn, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng đến lợi ích

11

## 2.2. Hậu quả của việc xảy ra hoàn cảnh thay đổi căn bản (Khoản 2,3,4 Điều 420 BLDS)

Bên có lợi ích bị ảnh hưởng có quyền yêu cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng trong một thời hạn hợp lý

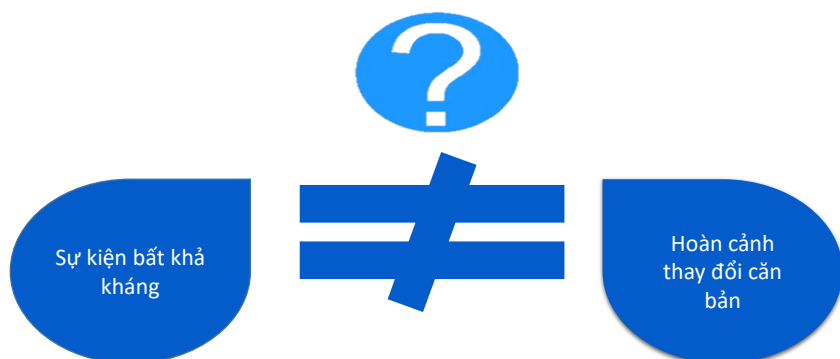
Nếu không thể thỏa thuận được về việc sửa đổi hợp đồng trong một thời hạn hợp lý, một bên có thể yêu cầu Tòa án:

- Chấm dứt hợp đồng tại một thời điểm xác định; hoặc
- Sửa đổi hợp đồng để cân bằng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên;
- Tòa án chỉ được quyết định việc sửa đổi hợp đồng trong trường hợp việc chấm dứt hợp đồng sẽ gây thiệt hại lớn hơn so với các chi phí để thực hiện hợp đồng nếu được sửa đổi.

**CHÚ Ý:** Trong quá trình đàm phán sửa đổi, chấm dứt hợp đồng, Tòa án giải quyết vụ việc, các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

12

## So sánh giữa hoàn cảnh thay đổi căn bản và sự kiện bất khả kháng



13

# THANK YOU!

**TS. NGUYỄN THỊ HOA**

Thành viên SCLVN

GV: Khoa Luật quốc tế - Đại học Luật TP. HCM

14